

**QUY ĐỊNH**

**Về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm  
đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở**

---

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 132-QĐ/TW, ngày 08/3/2018 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị;
- Căn cứ Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW, ngày 24/9/2018 của Ban Tổ chức Trung ương về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp;
- Căn cứ quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy, nhiệm kỳ 2015 - 2020;

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng như sau:

**Chương I**

**KIỂM ĐIỂM TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy định này quy định cụ thể nội dung kiểm điểm, tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn mức chất lượng, các chủ thể tham gia đánh giá và quy trình, phương pháp thực hiện cho từng loại hình đối tượng tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở.

**Điều 2. Đối tượng kiểm điểm**

**1. Tập thể**

**a) Cấp tỉnh**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy.

- Đoàn đại biểu Quốc hội đơn vị tỉnh Lâm Đồng, tập thể Thường trực HĐND tỉnh, tập thể lãnh đạo UBND tỉnh, các ban của HĐND tỉnh.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

- Tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập,

doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh.

- Tập thể lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập, các chi cục trực thuộc sở, ban, ngành của tỉnh.

### ***b) Cấp huyện và cơ sở***

- Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; cấp ủy cơ sở; chi ủy chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở; tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở.

- Thường trực Hội đồng nhân dân, tập thể lãnh đạo Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và ban chấp hành cấp cơ sở.

- Các phòng, đơn vị, ban chỉ huy quân sự, công an các huyện, thành phố trực thuộc Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh.

- Tập thể lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND huyện, thành phố.

## **2. Cá nhân**

- Đảng viên trong toàn Đảng bộ (*trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt*).

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

## **Điều 3. Nơi kiểm điểm**

### **1. Đối với tập thể**

Tập thể lãnh đạo, quản lý ở cấp nào thực hiện kiểm điểm ở cấp đó.

- *Ở cấp tỉnh:*

- + Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm điểm tại Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- + Ban cán sự đảng, đảng đoàn kiểm điểm tại Hội nghị ban cán sự đảng, đảng đoàn.

- + Đoàn đại biểu Quốc hội, tập thể Thường trực HĐND tỉnh, tập thể lãnh đạo UBND tỉnh; Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban Thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh có thể kết hợp kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị với kiểm điểm ban cán sự đảng, đảng đoàn.

- + Tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy; lãnh đạo, quản lý các sở, ban, ngành, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước có thể kết hợp kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị với cấp ủy cơ sở hoặc chi ủy chi bộ.

- *Ở cấp huyện và tương đương:*

- + Ban thường vụ cấp ủy kiểm điểm tại hội nghị ban thường vụ cấp ủy.

- + Tập thể lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, đơn vị trực thuộc huyện, thành phố, Công an tỉnh, Quân sự tỉnh có thể kết hợp kiểm điểm tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị với cấp ủy nơi sinh hoạt.

+ Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện; ban thường vụ đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện: Kiểm điểm tại hội nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện và hội nghị Ban chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội khi tiến hành tổng kết hàng năm.

- Cấp cơ sở: Đảng ủy cơ sở kiểm điểm tại hội nghị của đảng ủy; chi ủy cơ sở, chi ủy chi bộ thuộc đảng ủy cơ sở kiểm điểm tại hội nghị chi bộ. Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã; ban chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội cấp cơ sở kiểm điểm tại hội nghị của Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp xã và hội nghị ban chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội cấp cơ sở khi tiến hành tổng kết hàng năm.

## **2. Đối với cá nhân**

- Đảng viên kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt (*trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt*); những chi bộ có tổ đảng thì có thể kiểm điểm đảng viên ở tổ đảng, sau đó tổ đảng báo cáo kết quả với chi bộ.

- Đối với đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, ngoài kiểm điểm ở chi bộ nơi sinh hoạt, còn thực hiện kiểm điểm như sau:

+ Các đồng chí ủy viên ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương kiểm điểm trước tập thể ban thường vụ; trước tập thể lãnh đạo, quản lý cơ quan, đơn vị mà mình là thành viên. Các đồng chí ủy viên ban chấp hành đảng bộ cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo, quản lý tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi làm việc.

+ Các đồng chí ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn, lãnh đạo các tổ chức, cơ quan, đơn vị ở tỉnh kiểm điểm trước ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các tổ chức, cơ quan, đơn vị mà mình là thành viên.

+ Các đồng chí đảng ủy viên cơ sở kiểm điểm trước tập thể ban chấp hành và tập thể lãnh đạo, quản lý nơi mình là thành viên.

Đảng viên giữ nhiều chức vụ lãnh đạo, quản lý ngoài kiểm điểm ở những nơi nêu trên, nếu cần ban thường vụ cấp ủy cấp quản lý trực tiếp có thể quyết định kiểm điểm thêm theo thẩm quyền.

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nơi thực hiện chế độ thủ trưởng thì kiểm điểm trước hội nghị cán bộ chủ chốt hoặc toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị nơi làm việc (*đối với những cơ quan, đơn vị có dưới 20 người*), hoặc lồng ghép kiểm điểm trước cấp ủy hoặc chi bộ nơi mình sinh hoạt (*nếu là đảng viên*).

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý không tham gia cấp ủy viên các cấp; cán bộ lãnh đạo, quản lý chưa là đảng viên kiểm điểm trước tập thể lãnh đạo, quản lý mà mình là thành viên hoặc trước hội nghị cán bộ chủ chốt hoặc toàn thể cán bộ, công chức, viên chức cơ quan, đơn vị nơi làm việc (*đối với những cơ quan, đơn vị có dưới 20 người*).

## **Điều 4. Nội dung kiểm điểm**

### **1. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý**

- Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của cấp trên.

- Kết quả thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm của địa phương,

cơ quan, đơn vị; các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm (*được lượng hóa bằng sản phẩm hoặc chỉ tiêu cụ thể - nếu có*).

- Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định, quy chế làm việc.

- Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và thi đua, khen thưởng.

- Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

- Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có).

Khi kiểm điểm, phải làm rõ trách nhiệm của tập thể và mỗi thành viên, nhất là người đứng đầu trong từng hạn chế, khuyết điểm của tập thể và đề ra biện pháp, lộ trình khắc phục có tính khả thi.

## **2. Đối với đảng viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý**

### **a) Kiểm điểm đảng viên**

- Về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong, lề lối làm việc:

- + Tư tưởng chính trị: Trung thành với Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; chấp hành, tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc học tập các chỉ thị, nghị quyết, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị để nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng.

- + Phẩm chất đạo đức, lối sống: Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên và quan hệ mật thiết với nhân dân; tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ý thức xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị và giữ gìn đoàn kết nội bộ.

- + Ý thức tổ chức kỷ luật: Việc chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm và các nội quy, quy chế của địa phương, cơ quan, đơn vị; các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng và đóng đảng phí theo quy định; giữ mối liên hệ với cấp ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân nơi cư trú.

- + Tác phong, lề lối làm việc: Mức độ năng động, sáng tạo, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc; tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp.

- + Liên hệ các biểu hiện về suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” của cá nhân (*theo phụ lục biểu 5*).

- Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ:

+ Việc thực hiện chức trách, quyền hạn theo quy định (*đảng, chính quyền, đoàn thể*).

+ Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm (*được lượng hóa bằng các sản phẩm cụ thể - nếu có*).

+ Trách nhiệm cá nhân liên quan đến kết quả, hạn chế, khuyết điểm ở lĩnh vực, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

- Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm.

- Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

- Những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (*nếu có*).

\* *Đối với đảng viên là công chức, viên chức và những người khác hưởng lương từ ngân sách nhà nước:* Khi kiểm điểm cần đi sâu làm rõ về khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao; tinh thần đổi mới, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm; ý thức, thái độ phục vụ nhân dân.

### ***b) Kiểm điểm cán bộ lãnh đạo, quản lý***

Ngoài những nội dung nêu tại khoản a, mục 2, Điều 4 nêu trên, còn phải kiểm điểm sâu sắc các nội dung sau:

- Kết quả lãnh đạo, quản lý, điều hành, tham gia cùng tập thể trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chính trị và công tác tổ chức, cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; quan hệ, phối hợp với cấp ủy và tập thể lãnh đạo, quản lý; thái độ công tâm, khách quan và sự tín nhiệm của cán bộ, đảng viên, quần chúng.

- Ý thức đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cơ hội, vụ lợi; việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; quan tâm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho cán bộ, đảng viên, người lao động. Trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp.

## **Điều 5. Các bước tiến hành**

### **1. Chuẩn bị kiểm điểm**

#### ***a) Chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể, cá nhân***

- Người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo chuẩn bị báo cáo kiểm điểm của tập thể, phiếu phân tích (***theo biểu 1, 2***). Dự thảo báo cáo kiểm điểm, phiếu phân tích gửi cho các thành viên tham gia hội nghị kiểm điểm trước 03 ngày tổ chức hội nghị kiểm điểm.

Đối với đảng viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý đang công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện lấy ý kiến nhận xét của chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi cư trú theo quy định. Các nội dung trên gửi chi ủy, chi bộ (hoặc tổ đảng) trước 03 ngày tổ chức hội nghị kiểm điểm.

- Mỗi cá nhân làm 01 bản tự kiểm điểm, phiếu phân tích (***theo biểu 3, 4***).

#### ***b) Gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân***

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm đối với cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và cán bộ thuộc diện Ban

Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Cấp ủy, tổ chức đảng gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý (*nếu cần*).

- Ban tổ chức cấp ủy hoặc cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các tổ chức có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền về những tập thể, cá nhân cần gợi ý và nội dung kiểm điểm.

## **2. Tổ chức kiểm điểm**

- Kiểm điểm đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm được tiến hành vào dịp cuối năm. Kiểm điểm tập thể trước, cá nhân sau, người đứng đầu trước, cấp phó và các thành viên sau, lấy kết quả kiểm điểm tập thể làm cơ sở để kiểm điểm cá nhân, lấy kết quả kiểm điểm của cá nhân để bổ sung, hoàn chỉnh kiểm điểm của tập thể. Cấp ủy, tổ chức đảng thực hiện kiểm điểm sau khi các tập thể lãnh đạo, quản lý của chính quyền, chuyên môn, đoàn thể đã hoàn thành kiểm điểm.

- Cấp ủy cấp trên xây dựng kế hoạch, lập các đoàn công tác dự, chỉ đạo kiểm điểm ở những nơi có gợi ý kiểm điểm; đồng thời phân công cấp ủy viên, cán bộ các Ban tham mưu, giúp việc của cấp ủy dự, chỉ đạo và tổng hợp kết quả kiểm điểm ở cấp ủy, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý cấp dưới để báo cáo Ban Thường vụ cấp ủy.

- Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền trình bày báo cáo kiểm điểm của tập thể; từng thành viên trong tập thể tham gia góp ý và làm rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân đối với những ưu, khuyết điểm của tập thể. Người đứng đầu tổng hợp, kết luận từng nội dung tiếp thu để hoàn thiện báo cáo.

- Cá nhân trình bày bản tự kiểm điểm; từng thành viên trong tập thể góp ý, phê bình; người chủ trì kết luận những ưu, khuyết điểm của từng cá nhân; cá nhân tiếp thu, hoàn thiện bản tự kiểm điểm. Khi kiểm điểm người đứng đầu thì phân công đồng chí cấp phó chủ trì, nơi không có cấp phó thì phân công một đồng chí là lãnh đạo cấp dưới hoặc người có năng lực, uy tín chủ trì. Đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở nơi nào thực hiện kiểm điểm sâu về chức trách, nhiệm vụ được giao ở nơi đó; ở chi bộ tập trung kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

- Thời gian tổ chức kiểm điểm của tập thể, cá nhân Ban Thường vụ Tỉnh ủy tối thiểu là 03 ngày; ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở tối thiểu là 1,5 ngày (*riêng Đảng ủy Công an tỉnh, Đảng ủy Quân sự tỉnh; Đảng ủy: khối Cơ quan, Doanh nghiệp tỉnh có thể tổ chức 01 ngày*), những nơi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm tối thiểu là 02 ngày. Ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; tập thể lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, đơn vị cấp huyện và tương đương tối thiểu 1/2 ngày. Những nơi được Ban Thường vụ Tỉnh ủy gợi ý kiểm điểm tối thiểu là 01 ngày; các đảng ủy cơ sở tối thiểu 01 ngày, các tập thể lãnh đạo, quản lý còn lại là 1/2 ngày.

## **Chương II ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG**

### **Điều 6. Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng**

#### **1. Đối tượng**

- Đảng bộ huyện, thành phố; các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

- Đảng bộ cơ sở (bao gồm cả đảng bộ cơ sở được giao quyền cấp trên cơ sở) và chi bộ cơ sở.

- Đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

**2. Khung tiêu chí đánh giá chung** (90 điểm, điểm cộng hoàn thành xuất sắc trong các tiêu chí không quá 10 điểm, điểm tối đa 100 điểm)

**a) Các tiêu chí về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị (40 điểm)**

- Công tác chính trị tư tưởng: Tuyên truyền, giáo dục Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh; quán triệt, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, đột xuất trong công tác chính trị tư tưởng theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên. Nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên; định hướng tư tưởng đối với đảng viên (10 điểm).

- Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đảng bộ, chi bộ: Kết quả thực hiện công tác tổ chức, cán bộ, đảng viên, bảo vệ chính trị nội bộ. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình, quy chế làm việc của cấp ủy gắn với xây dựng đoàn kết nội bộ; đổi mới phương thức lãnh đạo và nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ; xây dựng đội ngũ cấp ủy viên và bí thư chi bộ; quản lý, phân công nhiệm vụ cho đảng viên và kết nạp đảng viên mới; giới thiệu đảng viên đang công tác giữ mối liên hệ với cấp ủy nơi cư trú. Kết quả xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; củng cố tổ chức đảng và giúp đỡ, giáo dục đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ (10 điểm).

- Lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội: Lãnh đạo xây dựng và tổ chức vững mạnh; phát huy hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền, xem xét, giải quyết những vấn đề nảy sinh ở địa phương, cơ quan, đơn vị; kết quả phối hợp công tác; phát huy sức mạnh tổng hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; nâng cao chất lượng giám sát, phản biện xã hội (10 điểm).

- Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng: Kết quả thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy và công tác tự kiểm tra, giám sát của đảng bộ, chi bộ. Công tác phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo; phát hiện, xử lý tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (10 điểm).

**b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm (45 điểm)**

- Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ được giao (5 điểm).

- Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị (30 điểm).

- Kết quả đánh giá, xếp loại chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Chính trị - xã hội cùng cấp và các tổ chức đảng trực thuộc (10 điểm).

**c) Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra của năm trước (5 điểm)**

**d) Thực hiện việc trừ điểm và cộng điểm**

- Việc trừ điểm phải được thể hiện rõ ở nội dung, tiêu chí nào? nêu rõ lý do; cá nhân, tập thể nào chịu trách nhiệm.

- Việc cộng điểm hoàn thành xuất sắc trong các tiêu chí được thực hiện tối đa không quá 2 điểm/01 nội dung, thành tích; nêu rõ thành tích nổi bật, điển hình được cộng điểm.

- Điểm cộng và điểm trừ được tính tối thiểu là 0,5 điểm.

Căn cứ vào từng loại hình tổ chức cơ sở đảng, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy cụ thể hóa nội dung trừ điểm và cộng điểm cho phù hợp.

### **3. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng**

#### ***a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (từ 95 điểm trở lên)***

- Là đảng bộ (chi bộ) có nhiều thành tích nổi bật; khẳng định vị thế, vai trò hàng đầu, điển hình để các tổ chức đảng khác học tập, noi theo.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “*Xuất sắc*”, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “*Tốt*” trở lên.

- Đối với đảng bộ phải có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” trở lên. Đối với chi bộ phải có 100% đảng viên được xếp loại chất lượng “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” trở lên.

- Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp được xếp loại chất lượng ở mức cao nhất.

- Trong năm không có cấp ủy viên, tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ (*đảng viên của chi bộ*) bị xử lý kỷ luật (*trừ trường hợp đảng viên bị kỷ luật ở nơi khác chuyển đến*).

Số lượng tổ chức đảng (*kể cả chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở*) được xếp loại “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” không vượt quá 20% số được xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” so với tổng số tổ chức đảng trực thuộc của đảng bộ.

#### ***b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ (từ 80 điểm đến dưới 95 điểm)***

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện chương trình, kế hoạch công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị; kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao đều đánh giá đạt cấp độ “*Tốt*” trở lên, những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “*Trung bình*” trở lên.

- Đối với đảng bộ phải có 100% số tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại chất lượng “*Hoàn thành nhiệm vụ*” trở lên, trong đó có ít nhất 80% tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*”. Đối với chi bộ phải có 100% đảng viên được xếp loại chất lượng “*Hoàn thành nhiệm vụ*” trở lên, trong đó ít nhất có 80% đảng viên của chi bộ được xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên*”.

- Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp



được xếp loại chất lượng “*Hoàn thành nhiệm vụ*” và tương đương trở lên.

- Trong năm không có cấp ủy viên, tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ (*đảng viên của chi bộ*) bị xử lý kỷ luật (*trừ trường hợp đảng viên bị kỷ luật ở nơi khác chuyển đến*).

**c) Hoàn thành nhiệm vụ (từ 50 điểm đến dưới 80 điểm)**

- Các tiêu chí đều đánh giá đạt cấp độ “*Trung bình*” trở lên.

- Trong năm không có cấp ủy viên, tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ (*đảng viên của chi bộ*) bị xử lý kỷ luật (*trừ trường hợp đảng viên bị kỷ luật ở nơi khác chuyển đến*).

**d) Không hoàn thành nhiệm vụ (dưới 50 điểm)**

Là đảng bộ (*chi bộ*) không đạt mức “*Hoàn thành nhiệm vụ*” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có tập thể cấp ủy trực thuộc để xảy ra các vụ, việc tham ô, tham nhũng và các vi phạm khác bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

- Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao (*trừ trường hợp bất khả kháng*) hoặc các chương trình, kế hoạch về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của đảng bộ ở mức kém.

- Có từ 02 tổ chức (*Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội*) cùng cấp xếp loại chất lượng “*Không hoàn thành nhiệm vụ*”.

- Ban thường vụ cấp ủy (*chi ủy; bí thư, phó bí thư chi bộ - nơi không có chi ủy*) bị xử lý kỷ luật hoặc có trên 20% số tập thể cấp ủy trực thuộc xếp loại chất lượng “*Không hoàn thành nhiệm vụ*”; chi bộ có trên 20% số đảng viên xếp loại chất lượng “*Không hoàn thành nhiệm vụ*”.

**4. Trách nhiệm, thẩm quyền**

a) Đối với đánh giá, xếp loại đảng bộ cấp huyện và tương đương (gọi tắt là cấp huyện)

- Cấp ủy cấp huyện và tương đương tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ mình.

- Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng:

+ Ở cấp trên: (1) Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp trên trực tiếp; (2) Thường trực HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh (*đối với đánh giá đảng bộ huyện, thành phố*).

+ Ở cùng cấp: Thường trực HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện (*đánh giá đảng bộ huyện, thành phố*).

+ Ở cấp dưới: Các cấp ủy đảng trực thuộc.

- Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng của các đảng bộ này.

*b) Đối với đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng*

- Cấp ủy cơ sở tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ, chi bộ mình.
- Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng:
  - + Ở cấp trên: (1) Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp trên trực tiếp; (2) Thường trực HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện (*đối với đánh giá tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, thị trấn*).
  - + Ở cùng cấp: Thường trực HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã (*đánh giá tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, thị trấn*).
  - + Ở cấp dưới: Các tổ chức đảng trực thuộc (nếu có).
- Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của các tổ chức cơ sở đảng, ban thường vụ cấp ủy cấp huyện xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng các đảng bộ, chi bộ cơ sở trực thuộc.

*c) Đối với đánh giá, xếp loại đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở*

- Đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc tự đánh giá, xếp loại chất lượng đảng bộ, chi bộ mình.
- Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng:
  - + Ở cấp trên: (1) Đảng ủy cơ sở; (2) Thường trực HĐND, UBND, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp xã (*đối với đánh giá chi bộ thôn, tổ dân phố*).
  - + Ở cùng cấp: Trưởng thôn, tổ trưởng dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận và trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội (*đối với đánh giá chi bộ thôn, tổ dân phố*); tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị và trưởng các đoàn thể chính trị - xã hội (*đối với đánh giá các loại hình chi bộ khác*).
- Trên cơ sở kết quả tự đánh giá, xếp loại của các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc Đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc.

## **5. Cách thức thực hiện**

### ***Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng.***

Căn cứ 4 cấp độ (*Xuất sắc, Tốt, Trung bình, Kém*) của từng tiêu chí đánh giá và tiêu chuẩn, chất lượng theo quy định của từng cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp, chi ủy (chi bộ) tự đánh giá, xếp loại như sau:

- Phân tích kết quả đạt được của từng tiêu chí đánh giá để tự chấm điểm, tự xếp loại từng tiêu chí đánh giá đạt cấp độ “*Xuất sắc*” hoặc “*Tốt*” hoặc “*Trung bình*” hoặc “*Kém*” vào cột tương ứng (biểu 2).
- Căn cứ kết quả tự chấm điểm, tự đánh giá (*theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy*), hội nghị ban chấp hành đảng bộ (chi bộ) thảo luận, biểu quyết bằng phiếu kín để xác định mức xếp loại chất lượng của đảng bộ, chi bộ vào 1 trong 4 mức (*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, Hoàn thành tốt nhiệm vụ, Hoàn thành nhiệm vụ, Không hoàn thành nhiệm vụ*), báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp.

**Bước 2: Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng**

Cấp ủy có thẩm quyền tổ chức để các chủ thể tham gia đánh giá thực hiện việc phân tích chất lượng từng tiêu chí đánh giá, đề xuất mức chất lượng của từng tổ chức đảng - theo biểu 2 (*cách thức thực hiện tương tự như tự đánh giá*) và gửi kết quả về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (*đánh giá, xếp loại đảng bộ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy*); ban tổ chức, văn phòng đảng ủy của các cấp ủy cấp trên cơ sở (*đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở*) để tổng hợp.

**Bước 3: Quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng**

- Cấp tỉnh: Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả đánh giá của các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy.

- Ban thường vụ cấp ủy huyện và tương đương xem xét, chấm điểm, bỏ phiếu kín, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc; kiểm tra kết quả đánh giá, xếp loại đối với đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

- Đảng ủy cơ sở: Xem xét, chấm điểm, bỏ phiếu kín, quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các đảng bộ bộ phận và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

**Điều 7. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên**

**1. Đối tượng**

Đảng viên trong toàn Đảng bộ tỉnh (trừ đảng viên được miễn công tác và sinh hoạt).

**2. Khung tiêu chí đánh giá chung (90 điểm, điểm cộng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không quá 10 điểm, điểm tối đa 100 điểm)**

*a) Về chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc (35 điểm)*

- Tư tưởng chính trị: Trung thành với Chủ nghĩa Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng; chấp hành, tuyên truyền, vận động gia đình và nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; việc học tập các chỉ thị, nghị quyết, tham gia các đợt sinh hoạt chính trị để nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng (**7 điểm**).

- Phẩm chất đạo đức, lối sống: Kết quả học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên và quan hệ mật thiết với nhân dân; tinh thần cầu thị, lắng nghe, tiếp thu sửa chữa khuyết điểm và đấu tranh với các biểu hiện quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ý thức xây dựng địa phương, cơ quan, đơn vị và giữ gìn đoàn kết nội bộ (**7 điểm**).

- Ý thức tổ chức kỷ luật: Việc chấp hành sự phân công của tổ chức; thực hiện quy định về những điều đảng viên không được làm và các nội quy, quy chế của địa phương, cơ quan, đơn vị; các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt đảng và đóng đảng phí theo quy định; giữ mối liên hệ với cấp ủy cơ sở và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ

công dân nơi cư trú (7 điểm).

- Tác phong, lề lối làm việc: Năng động, sáng tạo, quyết liệt trong thực hiện nhiệm vụ; phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc; tinh thần hợp tác, giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp (7 điểm).

- Kết quả đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cá nhân (7 điểm).

*b) Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao (45 điểm)*

- Việc thực hiện chức trách, quyền hạn theo quy định (đảng, chính quyền, đoàn thể) (10 điểm).

- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm được cụ thể hóa bằng các sản phẩm (35 điểm).

Đối với đảng viên là công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách và những người khác hưởng lương từ ngân sách nhà nước cần làm rõ về khối lượng, chất lượng, tiến độ, hiệu quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm; tinh thần đổi mới, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm; ý thức, thái độ phục vụ nhân dân. Đối với đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý còn phải kiểm điểm, đánh giá sâu sắc các nội dung theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và Quy định này.

*c) Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm (5 điểm).*

*d) Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước (5 điểm)*

*đ) Kết quả kiểm điểm theo gợi ý của cấp có thẩm quyền (nếu có).*

*e) Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trực tiếp; kết quả đánh giá tín nhiệm định kỳ (nếu có).*

*g) Thực hiện việc trừ điểm và cộng điểm*

- Việc trừ điểm phải được thể hiện rõ ở nội dung, tiêu chí nào? nêu rõ nguyên nhân, lý do; hướng khắc phục, sửa chữa.

- Việc cộng điểm hoàn thành xuất sắc trong các tiêu chí được thực hiện tối đa không quá 2 điểm/01 nội dung, thành tích; nêu rõ thành tích nổi bật, điển hình trong công tác được các đảng viên khác học tập, noi theo.

- Điểm cộng và điểm trừ được tính tối thiểu là 0,5 điểm.

### **3. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng**

*a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (từ 95 điểm trở lên)*

- Là đảng viên thực sự tiêu biểu về năng lực, phẩm chất đạo đức, lối sống, luôn đi đầu về đổi mới sáng tạo, có sản phẩm cụ thể lượng hóa được, có nhiều thành tích nổi bật trong công tác được các đảng viên khác học tập, noi theo.

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao đều đánh giá đạt cấp độ “Xuất sắc”; những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “Tốt” trở lên.

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước phải được xếp loại cán

bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*”.

Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng đảng viên được xếp loại “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” không vượt quá 20% số được xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” trong từng tổ chức cơ sở đảng, đảng bộ cấp trên cơ sở.

*b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ (từ 80 đến dưới 95 điểm)*

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao đều đánh giá đạt cấp độ “*Tốt*” trở lên; những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “*Trung bình*” trở lên.

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương từ ngân sách nhà nước phải được xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” trở lên.

*c) Hoàn thành nhiệm vụ (từ 50 đến dưới 80 điểm)*

- Các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt cấp độ “*Trung bình*” trở lên.

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương từ ngân sách nhà nước phải được xếp loại “*Hoàn thành nhiệm vụ*” trở lên.

*d) Không hoàn thành nhiệm vụ (dưới 50 điểm)*

Là đảng viên không đạt mức “*Hoàn thành nhiệm vụ*” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Cấp có thẩm quyền kết luận đánh giá có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”.

- Chỉ hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm.

- Đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, người hưởng lương từ ngân sách nhà nước xếp loại mức “*Không hoàn thành nhiệm vụ*”.

- Đảng viên bị thi hành kỷ luật trong năm (*một vi phạm bị xử lý kỷ luật chỉ tính một lần khi xếp loại*).

#### **4. Trách nhiệm, thẩm quyền**

- Đảng ủy cơ sở, chi ủy cơ sở (*chi bộ nơi không có chi ủy*) chủ trì tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng đảng viên.

- Từng đảng viên tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên:

+ Đối với đánh giá đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, những người khác hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước và nguồn thu của các đơn vị sự nghiệp công lập: (1) Chi ủy (chi bộ) nơi đảng viên sinh hoạt; (2) Đại diện lãnh đạo đoàn thể mà đảng viên là thành viên lãnh đạo; (3) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng công chức, viên chức; (4) Nhận xét của chi ủy, đảng ủy cơ sở nơi đảng viên cư trú theo Quy định số 19-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; (5) Đảng viên trong chi bộ.

+ Đối với đánh giá đảng viên không phải là cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách, người hưởng lương, phụ cấp từ ngân sách nhà nước: (1) Chi ủy (chi bộ) nơi đảng viên sinh hoạt; (2) Đại diện lãnh đạo đoàn

thể nêu đảng viên là thành viên lãnh đạo; (3) Đảng viên trong chi bộ.

## **5. Cách thức thực hiện**

### ***Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng***

Căn cứ các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn chất lượng được quy định cụ thể cho từng đối tượng, đảng viên tự chấm điểm, tự phân tích chất lượng (*xác định cấp độ “Xuất sắc”, “Tốt”, “Trung bình”, “Kém” cho từng tiêu chí đánh giá cụ thể*) và xem xét, tự nhận mức chất lượng (*theo biểu 4*); sau đó, báo cáo trước chi bộ (*hoặc tổ đảng*) trong cuộc họp kiểm điểm, đánh giá chất lượng đảng viên cuối năm.

### ***Bước 2: Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng***

Chi ủy, chi bộ tổ chức để các chủ thể tham gia đánh giá thực hiện việc phân tích chất lượng từng tiêu chí đánh giá, chấm điểm, đề xuất mức xếp loại từng đảng viên cụ thể:

- Chi ủy (*chi bộ đối với nơi không có chi ủy*), đảng ủy cơ sở nơi đảng viên cư trú: Thực hiện việc nhận xét đảng viên theo Quy định của Bộ Chính trị và của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng công chức, viên chức, người hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Đánh giá, xếp loại công chức, viên chức, người hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo quy định của Chính phủ, quy định của cấp trên.

- Đảng viên trong chi bộ: Xem xét, bỏ phiếu kín mức chất lượng đối với từng đảng viên trong cuộc họp kiểm điểm đảng viên cuối năm.

- + Đối với chi bộ cơ sở: Chi ủy, chi bộ tổng hợp kết quả chấm điểm, nội dung nhận xét; xác nhận kết quả đánh giá, mức xếp loại chất lượng cho từng đảng viên của chi bộ, báo cáo cấp ủy cấp trên trực tiếp (*theo biểu 7*).

- + Đối với chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở: Chi ủy, chi bộ tổng hợp kết quả chấm điểm; xác nhận, đề xuất nội dung nhận xét đánh giá, mức xếp loại chất lượng cho từng đảng viên, báo cáo đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định (*theo biểu 7*).

### ***Bước 3: Quyết định mức xếp loại chất lượng***

- Chi bộ cơ sở: Sau khi có kết quả bỏ phiếu kín, chi ủy, chi bộ công bố mức xếp loại chất lượng cho từng đảng viên; báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại lên cấp ủy cấp trên trực tiếp (*theo mẫu, hướng dẫn*).

- Đảng ủy cơ sở xem xét, bỏ phiếu kín quyết định xếp loại chất lượng đảng viên; thông báo kết quả xếp loại đảng viên; báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên lên cấp ủy cấp trên trực tiếp (*theo mẫu, hướng dẫn*).

- Đối với đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý đảm nhiệm nhiều chức vụ công tác, phải kiểm điểm ở nhiều nơi, khi có kết quả đánh giá chất lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý ở chức vụ đảm nhiệm chính và cao nhất của cấp ủy có thẩm quyền mà có kết quả khác với kết quả xếp loại đảng viên của chi bộ cơ sở, đảng ủy cơ sở thì cấp ủy cơ sở (*bí thư nơi không có cấp ủy*) xem xét, đánh giá lại và công bố kết quả ở buổi sinh hoạt chi bộ gần nhất.

## **Điều 8. Đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý**

### **1. Đối tượng**

#### *a) Cấp tỉnh*

- Ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy.
- Tập thể Thường trực HĐND tỉnh, tập thể lãnh đạo UBND tỉnh.
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, tập thể lãnh đạo các ban HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH, Văn phòng HĐND, Văn phòng UBND tỉnh.
- Tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công, các doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND tỉnh.
- Tập thể lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp công lập, các chi cục trực thuộc sở, ban, ngành của tỉnh.

#### *b) Cấp huyện (tương đương) và cơ sở*

- Ban thường vụ, tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc cấp ủy các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở.
- Tập thể thường trực HĐND, tập thể lãnh đạo UBND các huyện, thành phố.
- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và ban chấp hành cấp cơ sở.
- Các phòng, đơn vị, ban chỉ huy quân sự, công an các huyện, thành phố trực thuộc Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh.
- Tập thể lãnh đạo, quản lý các phòng, ban, đơn vị trực thuộc huyện, thành phố và tương đương.

**Lưu ý:** Chỉ đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức có từ 02 lãnh đạo, quản lý trực tiếp trở lên. Những cơ quan, đơn vị, tổ chức chỉ có 01 lãnh đạo quản lý thực hiện theo Điều 9, Quy định này.

### **2. Khung tiêu chí đánh giá**

#### *a) Về xây dựng tập thể lãnh đạo, quản lý*

- Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; quy chế làm việc; xây dựng đoàn kết nội bộ.
- Trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

#### *b) Về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm*

- Đối với ban cán sự đảng, đảng đoàn cấp tỉnh; ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương; cấp ủy cơ sở:
  - + Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị.

- + Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm.
  - + Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, nhiệm vụ chính trị được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt và được lượng hóa bằng sản phẩm (nếu có).
  - + Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý trực tiếp.
  - Đối với ban thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện và ban chấp hành cấp cơ sở:
    - + Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo, hướng dẫn của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp trên và cấp mình.
    - + Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp ủy cùng cấp, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp trên giao trong năm.
    - + Kết quả đánh giá, xếp loại các đơn vị trực thuộc.
    - Đối với tập thể lãnh đạo cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện và tương đương; tập thể lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp công lập, chi cục trực thuộc sở, ban, ngành của tỉnh; tập thể lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đơn vị trực thuộc huyện, thành phố:
      - + Việc tham mưu cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chủ trương, chương trình, kế hoạch công tác của cấp ủy, cơ quan, đơn vị trong năm.
      - + Việc theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ đối với cấp ủy, cơ quan, đơn vị cấp dưới.
      - + Kết quả công tác tham mưu và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ được giao.
      - + Kết quả đánh giá, xếp loại các đơn vị trực thuộc (nếu có).
  - c) Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra*
- 3. Khung tiêu chuẩn các mức chất lượng (biểu 6)**
- a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*
- Là tập thể đoàn kết, có phẩm chất, năng lực, uy tín, khẳng định rõ vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức, địa phương, cơ quan, đơn vị; có đổi mới, sáng tạo, có sản phẩm cụ thể; tích cực cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong công tác; xây dựng đơn vị phát triển toàn diện, giữ vị trí hàng đầu trong địa phương, ngành, lĩnh vực.
  - Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao đều đánh giá đạt cấp độ “*Xuất sắc*”; những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “*Tốt*” trở lên.
  - Không có thành viên nào bị kỷ luật.



Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng tập thể lãnh đạo, quản lý được xếp loại “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” không vượt quá 20% số được xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” theo từng đối tượng tập thể lãnh đạo, quản lý cùng trực thuộc cấp tỉnh hoặc cấp huyện. Mức xếp loại chất lượng của tập thể lãnh đạo, quản lý không được cao hơn mức xếp loại của tổ chức, cơ quan, đơn vị.

*b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ*

- Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao đều đánh giá đạt cấp độ “*Tốt*” trở lên; những tiêu chí còn lại được đánh giá đạt cấp độ “*Trung bình*” trở lên.
- Không có thành viên nào bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

*c) Hoàn thành nhiệm vụ*

- Các tiêu chí cơ bản được đánh giá đạt cấp độ “*Trung bình*” trở lên.
- Không có thành viên nào bị kỷ luật (*trừ trường hợp tự phát hiện và khắc phục xong hậu quả*).

*d) Không hoàn thành nhiệm vụ*

Là tập thể không đạt mức “*Hoàn thành nhiệm vụ*” hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- Cấp có thẩm quyền kết luận mất đoàn kết nội bộ hoặc có thành viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”.
- Địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị trực tiếp lãnh đạo, quản lý chỉ hoàn thành dưới 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm, các chỉ tiêu chủ yếu không đạt 100% (*trừ trường hợp bất khả kháng*).
- Bị xử lý kỷ luật hoặc có thành viên bị xử lý kỷ luật trong năm (*một vi phạm bị xử lý kỷ luật chỉ tính một lần khi xếp loại*).

#### **4. Trách nhiệm, thẩm quyền**

*a) Đánh giá, xếp loại ban cán sự đảng, đảng đoàn; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh*

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, đánh giá xếp loại chất lượng các ban cán sự đảng, đảng đoàn; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

- Đảng đoàn, ban cán sự đảng tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng: (1) Các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy tỉnh; (2) Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh.

*b) Đánh giá, xếp loại ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương*

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trì tổ chức thực hiện xem xét, quyết định xếp loại chất lượng các ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương.

- Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng:

+ Ở cấp trên: (1) Các cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy cấp tỉnh; (2) Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh tham gia đánh giá các nội dung tiêu chí theo chức năng, nhiệm vụ công tác của mình (*đối với đánh giá, xếp loại tập thể Ban Thường vụ huyện, thành phố*).

+ Ở cùng cấp: Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp.

+ Ở cấp dưới: Các tổ chức đảng trực thuộc.

*c) Đánh giá, xếp loại cấp ủy cơ sở*

- Ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở chủ trì tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định xếp loại chất lượng các cấp ủy cơ sở trực thuộc.

- Đảng ủy, chi ủy cơ sở tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng:

+ Ở cấp trên: (1) Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp trên cơ sở; (2) Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện tham gia đánh giá các nội dung tiêu chí theo chức năng, nhiệm vụ công tác của mình (*đối với đánh giá, xếp loại đảng ủy xã, phường, thị trấn*).

+ Ở cùng cấp: Thường trực HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp.

+ Ở cấp dưới: Các tổ chức đảng trực thuộc.

*d) Đánh giá, xếp loại Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và ban chấp hành cấp cơ sở*

- Ban thường vụ cấp ủy cấp huyện chủ trì xem xét, quyết định xếp loại chất lượng Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện. Đảng ủy cơ sở chủ trì tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định xếp loại chất lượng Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam, ban chấp hành các đoàn thể chính trị - xã hội cấp cơ sở.

- Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và ban chấp hành cấp cơ sở tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng:

+ Ở cấp trên: Tập thể lãnh đạo của ngành dọc cấp trên trực tiếp.

+ Ở cùng cấp: Thường trực HĐND, UBND ở địa phương.

+ Ở cấp dưới: Tập thể lãnh đạo của ngành dọc cấp dưới trực tiếp.

*e) Đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện*

- Ban thường vụ cấp tỉnh, cấp huyện chủ trì tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định xếp loại chất lượng các tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc cấp ủy của mình.

- Tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện tự đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Các chủ thể có liên quan tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng:

+ Ở cấp trên: Tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp trên trực tiếp theo ngành dọc.

+ Ở cùng cấp: (1) Tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách, tham mưu, giúp việc cấp ủy của cấp ủy cùng cấp; (2) Cấp ủy, tập thể lãnh đạo các đoàn thể của đơn vị (nếu có).

+ Ở cấp dưới: Tập thể lãnh đạo đơn vị cấp dưới trực tiếp (nếu có).

*g) Đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh; tập thể lãnh đạo các đơn vị sự nghiệp công lập, các chi cục trực thuộc sở, ban, ngành của tỉnh*

- Ban cán sự đảng UBND tỉnh xem xét, quyết định xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND tỉnh, thuộc các sở, ban ngành của tỉnh, báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) để theo dõi, tổng hợp.

- Tập thể UBND huyện, thành phố; tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành tổ chức thực hiện và xem xét, quyết định xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo trực thuộc (nêu trên), báo cáo kết quả về Ban Thường vụ cấp ủy cùng cấp để kiểm tra, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) theo dõi, tổng hợp.

*(Phương pháp, chủ thể tham gia đánh giá như ở mục e nêu trên).*

## **5. Cách thức thực hiện**

### ***Bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng***

Căn cứ vào các tiêu chí đánh giá, tiêu chuẩn chất lượng được quy định cụ thể cho từng loại hình đối tượng, tập thể lãnh đạo, quản lý tự phân tích chất lượng (*xác định các cấp độ “Xuất sắc”, “Tốt”, “Trung bình”, “Kém” cho từng tiêu chí đánh giá cụ thể*); xem xét, tự nhận mức chất lượng (theo biểu 6) và báo cáo cấp ủy có thẩm quyền.

### ***Bước 2: Các chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại chất lượng***

Cấp ủy có thẩm quyền tổ chức để các chủ thể tham gia đánh giá thực hiện việc phân tích chất lượng, xem xét, đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý (*theo biểu 6*).

- Gửi kết quả về Ban Tổ chức Tỉnh ủy (*đối với ban cán sự đảng, đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy; tập thể Thường trực HĐND tỉnh, tập thể lãnh đạo UBND tỉnh; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, ban thường vụ các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh; tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND tỉnh*) để tổng hợp báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Gửi kết quả về ban tổ chức cấp ủy cấp huyện và tương đương (*tập thể lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của huyện ủy, thành ủy, đảng ủy cấp trên cơ sở; Thường trực HĐND, tập thể lãnh đạo UBND các huyện, thành phố; Ban Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp huyện, cấp xã; ban thường vụ đoàn thể chính trị - xã hội cấp huyện và ban chấp hành cấp cơ sở; tập thể lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc huyện, thành phố*) để tổng hợp, báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp trên cơ sở.

### **Bước 3: Quyết định mức xếp loại chất lượng**

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả tham gia đánh giá của các chủ thể, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bỏ phiếu kín quyết định xếp loại chất lượng đối với các tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc (*theo tiết a, điểm 1, Điều 2, Chương I*).

- Ban Tổ chức cấp ủy cấp trên cơ sở (*hoặc cơ quan giúp việc cấp ủy*) chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, thẩm định kết quả tự đánh giá và kết quả tham gia đánh giá của các chủ thể, báo cáo ban thường vụ cấp ủy xem xét, bỏ phiếu kín quyết định xếp loại chất lượng đối với các tập thể lãnh đạo, quản lý trực thuộc (*theo tiết b, điểm 1, Điều 2, Chương I*).

### **Điều 9. Đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp**

- Thực hiện theo Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị về khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Bổ sung vào tiêu chí đánh giá, xếp loại về: tinh thần đổi mới sáng tạo, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ và có sản phẩm cụ thể lượng hóa được; trách nhiệm nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp.

- Sau khi hoàn thành đánh giá, xếp loại tổ chức, tập thể, cá nhân ở địa phương, cơ quan, đơn vị thì đánh giá, xếp loại người đứng đầu. Đảng viên là thành viên tập thể cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp trên sinh hoạt tại chi bộ thì đánh giá, xếp loại đảng viên ở chi bộ trước (*chỉ đánh giá những nhiệm vụ được chi bộ phân công*), xếp loại ở tập thể cán bộ lãnh đạo, quản lý sau. Mức xếp loại chất lượng của người đứng đầu không được cao hơn mức xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý và tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình đứng đầu.

- Số lượng cán bộ lãnh đạo, quản lý được xếp loại “*Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*” ở mỗi cơ quan, đơn vị, địa phương không vượt quá 20% trong tổng số được xếp loại “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” theo chức danh tương đương ở từng cấp, từng ngành, từng lĩnh vực.

### **Điều 10. Một số điểm lưu ý trong đánh giá, xếp loại chất lượng**

- Hằng năm, người đứng đầu các tổ chức, cơ quan, đơn vị giao chỉ tiêu, nhiệm vụ cụ thể đối với từng tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý để làm căn cứ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng.

- Tập thể, cá nhân phải hoàn thành việc kiểm điểm mới được đánh giá, xếp loại. Cá nhân vắng mặt hoặc chưa được đánh giá, xếp loại thì phải tổ chức đánh

giá, xếp loại trong thời gian sớm nhất.

- Đánh giá, xếp loại tập thể cấp dưới trước, cấp trên sau; tập thể lãnh đạo, quản lý trước, cá nhân thành viên sau. Đảng viên là công chức, viên chức thực hiện đánh giá chất lượng sau khi có kết quả đánh giá công chức, viên chức. Đảng viên là cán bộ lãnh đạo, quản lý thì đánh giá, xếp loại đảng viên ở chi bộ trước, ở tập thể cán bộ lãnh đạo, quản lý sau. Những người đảm nhiệm nhiều chức vụ công tác, phải kiểm điểm ở nhiều nơi mà có sự khác nhau khi biểu quyết mức chất lượng ở mỗi nơi thì xem xét, lấy kết quả đánh giá mức chất lượng ở các chức vụ đảm nhiệm chính và cao nhất làm cơ sở.

- Kết quả đánh giá, xếp loại được thông báo tới đối tượng đánh giá và tập thể, cá nhân trực tiếp quản lý, sử dụng đối tượng đánh giá.

- Tập thể, cá nhân đã được xếp loại chất lượng, nhưng sau đó phát hiện có khuyết điểm hoặc không đảm bảo điều kiện của mức đã xếp loại thì hủy bỏ kết quả và xếp loại lại.

- Không đánh giá, xếp loại đối với tổ chức đảng mới thành lập chưa đủ 06 tháng, đảng viên mới kết nạp chưa đủ 06 tháng, nhưng vẫn phải kiểm điểm đảng viên tính từ ngày kết nạp vào Đảng. Đảng viên nghỉ ốm từ 03 tháng trở lên không xếp loại đạt mức “*Hoàn thành tốt nhiệm vụ*” trở lên; đảng viên nghỉ thai sản thì kết quả xếp loại chất lượng trong năm là kết quả xếp loại chất lượng trong thời gian làm việc thực tế của năm đó.

Đối với tổ chức đảng mới chia tách, sáp nhập thì lấy các nhiệm vụ chính trước khi chia tách, sáp nhập và các nội dung chỉ đạo theo Quy định này làm cơ sở để kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể và cá nhân theo quy định.

- Ở những nơi có điều kiện nên tổ chức đánh giá theo tháng, quý, 6 tháng; có thể thí điểm các phương pháp đánh giá phù hợp, có hiệu quả và đảm bảo kết quả thực chất hơn.

### **Chương III** **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 11. Thời điểm thực hiện**

Việc kiểm điểm được tiến hành trước khi tổng kết công tác năm của cấp ủy, địa phương, cơ quan, đơn vị. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm được thực hiện trên cơ sở kết quả kiểm điểm tự phê bình và phê bình, tiến hành ngay sau khi kết thúc kiểm điểm.

Thời gian kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hoàn thành trước **ngày 31/12** hằng năm.

#### **Điều 12. Phân công thực hiện**

**1. Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy thực hiện các nội dung sau:**

1.1. Cụ thể hóa một số nội dung, đối tượng kiểm điểm cho phù hợp với tình hình thực tế và nhiệm vụ theo quy định này.

1.2. Chỉ đạo chính quyền (cơ quan, đơn vị), Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể

chính trị - xã hội và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức, cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức hằng năm, đảm bảo hiệu quả, thực chất.

1.3. Hằng năm, chủ động xây dựng kế hoạch kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể, cá nhân ở cấp mình, đồng thời chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện ở cấp dưới bảo đảm đúng mục đích, yêu cầu và tiến độ đề ra. Chú trọng việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm; kịp thời đề ra giải pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm; tập trung củng cố các tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo quản lý và đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ; yêu cầu tập thể, cá nhân kiểm điểm lại nếu kiểm điểm chưa đạt yêu cầu.

2. Hồ sơ kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng của tập thể, cá nhân được quản lý theo quy định. Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy gửi hồ sơ kiểm điểm của tập thể, cá nhân thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và báo cáo kết quả kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý về Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước ngày **15/01** năm sau.

3. Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn chấm điểm, đánh giá, xếp loại đảng bộ cấp trên cơ sở, cấp cơ sở và đảng viên; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Quy định này; phối hợp cùng Ủy Ban Kiểm tra Tỉnh ủy cử cán bộ dự và tổng hợp kết quả kiểm điểm ở ban thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy; dự, theo dõi, kiểm tra ở các sở, ban, ngành cấp tỉnh, cấp ủy cơ sở khi có yêu cầu; báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy những vấn đề nổi cộm, phát sinh.

4. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy dự, chỉ đạo kiểm điểm đối với địa phương, lĩnh vực, ngành được phân công theo dõi.

### **Điều 13. Hiệu lực thi hành**

Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Hướng dẫn số 06-HD/TU, ngày 14/11/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kiểm điểm tập thể, cá nhân và đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hằng năm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) để xem xét, chỉ đạo giải quyết. ℓℓ

#### **Nơi nhận:**

- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo),
- Vụ III- BTC Trung ương (báo cáo),
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn,
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu VPTU, XD1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Trần Đức Quận**

ĐẢNG BỘ ...  
... (tập thể kiểm điểm)

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**  
....., ngày .... tháng .... năm .....

## **BÁO CÁO KIỂM ĐIỂM TẬP THỂ**

Năm .....

Căn cứ kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cơ quan, đơn vị; tập thể ..... kiểm điểm tự phê bình và phê bình với các nội dung chủ yếu sau:

### **I. Ưu điểm, kết quả đạt được**

1. Việc quán triệt, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, kết luận của cấp trên; xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của tập thể.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác của địa phương, cơ quan, đơn vị trong năm; kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, phê duyệt trong năm.

3. Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ và các quy định, quy chế làm việc;

4. Việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

5. Kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và thi đua, khen thưởng.

### **II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân**

- Hạn chế, khuyết điểm (theo 5 nội dung nêu trên).

- Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

### **III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.**

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm nào (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan.

**IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có).**

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của tập thể, cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

**V. Trách nhiệm của tập thể, cá nhân.**

Về những hạn chế, khuyết điểm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nguyên tắc tập trung dân chủ; các quy định, quy chế làm việc; công tác tổ chức, cán bộ; quản lý đảng viên; đổi mới phương thức lãnh đạo; các biện pháp đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kết quả xử lý sai phạm đối với tập thể, cá nhân ...

**VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm**

**VII. Đề nghị xếp loại mức chất lượng:** ..... (kèm theo phiếu phân tích chất lượng).

**T/M TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ**

*(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

**Cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng**

- Nhận xét chung: .....
- Xếp loại mức chất lượng.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**

*(Xác lập thời điểm, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*



ĐẢNG BỘ .....

.....

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày .... tháng .... năm .....

**PHIẾU PHÂN TÍCH**  
**Chất lượng và đánh giá, xếp loại tổ chức đảng**  
 Năm .....

- Chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại .....
- Đánh giá, xếp loại tổ chức đảng .....

| TT         | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ <sup>1</sup>   | Điểm<br>tự<br>chấm <sup>2</sup> | Điểm<br>chi bộ<br>chấm | CẤP ĐỘ THỰC HIỆN |     |               |     |
|------------|--|---------------------------------|------------------------|------------------|-----|---------------|-----|
|            |  |                                 |                        | Xuất<br>sắc      | Tốt | Trung<br>bình | Kém |
| <b>I</b>   | <b>Về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị</b>   |                                 |                        |                  |     |               |     |
| 1          | Công tác chính trị tư tưởng  |                                 |                        |                  |     |               |     |
| 2          | Công tác tổ chức, cán bộ và xây dựng đảng bộ, chi bộ   |                                 |                        |                  |     |               |     |
| 3          | Lãnh đạo xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội   |                                 |                        |                  |     |               |     |
| 4          | Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng  |                                 |                        |                  |     |               |     |
| <b>II</b>  | <b>Về thực hiện nhiệm vụ được giao</b>   |                                 |                        |                  |     |               |     |
| 1          | Việc cụ thể hóa, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác năm để thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao...    |                                 |                        |                  |     |               |     |
| 2          | Kết quả lãnh đạo thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của địa phương, cơ quan, đơn vị... |                                 |                        |                  |     |               |     |
| <b>III</b> | <b>Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra</b>   |                                 |                        |                  |     |               |     |
|            | .....  |                                 |                        |                  |     |               |     |

**Nhận xét chung** .....

**Tổng số điểm** ..... điểm

**Đề nghị xếp loại mức chất lượng** .....

**T/M** .....  
 (Đại diện lãnh đạo ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

<sup>1</sup> Từng tiêu chí đánh giá được cụ thể hóa thành các tiêu chí chi tiết.

<sup>2</sup> Tổng số điểm tối đa 100 điểm; khi thực hiện trừ điểm, cộng điểm phải nêu rõ lý do.

ĐẢNG BỘ .....  
Chi bộ .....

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**  
....., ngày .... tháng .... năm .....

## **BẢN KIỂM ĐIỂM CÁ NHÂN**

Năm .....

Họ và tên: ..... Ngày sinh: .....

Chức vụ Đảng: .....

Chức vụ chính quyền: .....

Chức vụ đoàn thể: .....

Đơn vị công tác: .....

Chi bộ đang sinh hoạt: ..... Đảng bộ .....

### **I. Ưu điểm, kết quả đạt được**

*1. Về phẩm chất chính trị; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lề lối làm việc:*

- Về tư tưởng chính trị.
- Về phẩm chất đạo đức, lối sống.
- Về ý thức tổ chức kỷ luật;
- Về tác phong, lề lối làm việc:
- Việc đấu tranh phòng, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cá nhân.

*2. Về thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao*

- Về thực hiện chức trách, quyền hạn theo quy định (đảng, chính quyền, đoàn thể ...).
- Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm.
- Trách nhiệm của cá nhân liên quan đến kết quả, hạn chế, khuyết điểm ở lĩnh vực, địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị do mình phụ trách.

*3. Việc thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hàng năm.*

### **II. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân**

1. Hạn chế, khuyết điểm (theo 3 nội dung nêu trên).
2. Nguyên nhân của hạn chế, khuyết điểm.

**III. Kết quả khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước**

Kiểm điểm rõ từng hạn chế, khuyết điểm nào (đã được khắc phục; đang khắc phục, mức độ khắc phục; chưa được khắc phục); những khó khăn, vướng mắc (nếu có); trách nhiệm của cá nhân.

**IV. Giải trình những vấn đề được gợi ý kiểm điểm (nếu có)**

Giải trình từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm, nêu nguyên nhân, xác định trách nhiệm của cá nhân đối với từng vấn đề được gợi ý kiểm điểm.

**V. Làm rõ trách nhiệm của cá nhân đối với những hạn chế, khuyết điểm của tập thể (nếu có)****VI. Phương hướng, biện pháp khắc phục hạn chế, khuyết điểm****IV. Tự nhận mức xếp loại chất lượng**

1. Xếp loại cán bộ, công chức, viên chức .....

2. Xếp loại đảng viên ... (kèm theo phiếu phân tích chất lượng)

**Người tự kiểm điểm**

(Ký, ghi rõ họ tên)

**Đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức**

- Nhận xét, đánh giá của người quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức: .....

- Mức xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức .....

.....

.....ngày .... tháng .... năm .....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên**

- Nhận xét, đánh giá của chi ủy .....

.....

- Chi bộ đề xuất xếp loại mức chất lượng .....

.....

.....ngày .... tháng .... năm .....

**T/M CHI ỦY (CHI BỘ)**

(ký, ghi rõ họ tên)

- Đảng ủy, chi ủy cơ sở xếp loại mức chất lượng .....

.....

.....ngày .... tháng .... năm .....

**T/M ĐẢNG ỦY (CHI ỦY)**

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ .....  
Chi bộ .....

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**  
....., ngày .... tháng .... năm .....

**PHIẾU PHÂN TÍCH**  
**Chất lượng và đánh giá, xếp loại đảng viên**  
Năm .....

- Chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại .....
- Họ và tên đảng viên .....
- Sinh hoạt tại chi bộ .....
- Chức vụ công tác .....
- + Đảng .....
- + Chính quyền, chuyên môn .....
- + Đoàn thể .....

| TT  | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ <sup>1</sup>   | Điểm<br>tự<br>chấm <sup>2</sup> | Điểm<br>chi bộ<br>chấm | CẤP ĐỘ THỰC HIỆN |     |               |     |
|-----|--|---------------------------------|------------------------|------------------|-----|---------------|-----|
|     |  |                                 |                        | Xuất<br>sắc      | Tốt | Trung<br>bình | Kém |
| I   | Về chính trị tư tưởng; đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lễ lối làm việc     |                                 |                        |                  |     |               |     |
| 1   | Tư tưởng chính trị   |                                 |                        |                  |     |               |     |
| 2   | Đạo đức, lối sống  |                                 |                        |                  |     |               |     |
| 3   | Ý thức tổ chức kỷ luật   |                                 |                        |                  |     |               |     |
| 4   | Tác phong, lễ lối làm việc   |                                 |                        |                  |     |               |     |
| 5   | Việc phòng, chống các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”                       |                                 |                        |                  |     |               |     |
| II  | Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao  |                                 |                        |                  |     |               |     |
| 1   | Việc thực hiện chức trách, quyền hạn theo quy định...  |                                 |                        |                  |     |               |     |
| 2   | Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm (lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể)... |                                 |                        |                  |     |               |     |
| III | Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước                 |                                 |                        |                  |     |               |     |
|     | .....  |                                 |                        |                  |     |               |     |
| IV  | Kết quả thực hiện cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu hằng năm                                 |                                 |                        |                  |     |               |     |
|     | .....  |                                 |                        |                  |     |               |     |
| V   | Kết quả đánh giá, xếp loại các tổ chức, cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi lãnh đạo, quản             |                                 |                        |                  |     |               |     |

<sup>1</sup> Từng tiêu chí đánh giá được cụ thể hóa thành các tiêu chí chi tiết

<sup>2</sup> Tổng số điểm tối đa 100 điểm; khi thực hiện trừ điểm, cộng điểm phải nêu rõ lý do.

|           |   |  |  |  |  |  |  |
|-----------|---|--|--|--|--|--|--|
|           | <b>lý trực tiếp; kết quả đánh giá tín nhiệm định kỳ (nếu có).</b> |  |  |  |  |  |  |
|           | ..... (Dùng cho tự đánh giá)                                      |  |  |  |  |  |  |
| <b>VI</b> | <b>Kết quả kiểm điểm theo gợi ý (nếu có)</b>                      |  |  |  |  |  |  |
|           | ..... (Dùng cho tự đánh giá)                                      |  |  |  |  |  |  |

**Nhận xét chung** .....

**Tổng số điểm** ..... điểm

**Đề nghị xếp loại mức chất lượng** .....

**Người tự đánh giá**  
(ký, ghi rõ họ tên)

**T/M** .....  
(Đại diện lãnh đạo ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

## PHỤ LỤC

**Nhận diện các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”**

| Số TT    | BIỂU HIỆN   | LIÊN HỆ      |                    |
|----------|---|--------------|--------------------|
|          |   | Có biểu hiện | Không có biểu hiện |
| <b>I</b> | <b>BIỂU HIỆN SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ</b>  |              |                    |
| 1.       | Phai nhạt lý tưởng cách mạng, dao động, giảm sút niềm tin vào mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.                                 |              |                    |
| 2.       | Hoài nghi, thiếu tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.   |              |                    |
| 3.       | Xa rời tôn chỉ, mục đích của Đảng.  |              |                    |
| 4.       | Không kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.  |              |                    |
| 5.       | Phụ họa theo những nhận thức lệch lạc, quan điểm sai trái.  |              |                    |
| 6.       | Nhận thức sai lệch về ý nghĩa, tầm quan trọng của lý luận và học tập lý luận chính trị.   |              |                    |
| 7.       | Lười học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.    |              |                    |
| 8.       | Không chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng.   |              |                    |
| 9.       | Sa sút ý chí phấn đấu, không gương mẫu trong công tác.  |              |                    |
| 10.      | Né tránh trách nhiệm, thiếu trách nhiệm.  |              |                    |
| 11.      | Trung bình chủ nghĩa, làm việc qua loa, đại khái, kém hiệu quả.   |              |                    |
| 12.      | Không còn ý thức hết lòng vì nước, vì dân, không làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao.   |              |                    |
| 13.      | Trong tự phê bình còn giấu diếm, không dám nhận khuyết điểm.  |              |                    |
| 14.      | Khi có khuyết điểm thì thiếu thành khẩn, không tự giác nhận kỷ luật.  |              |                    |
| 15.      | Trong phê bình thì nể nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh.                                       |              |                    |
| 16.      | Lợi dụng tự phê bình để nịnh bợ, lấy lòng nhau hoặc vu khống, bôi nhọ, chỉ trích, phê phán người khác với động cơ cá nhân không trong sáng. |              |                    |
| 17.      | Nói và viết không đúng với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.   |              |                    |
| 18.      | Nói không đi đôi với làm; hứa nhiều làm ít, nói một đằng, làm một nẻo.  |              |                    |
| 19.      | Nói trong hội nghị khác, nói ngoài hội nghị khác.   |              |                    |
| 20.      | Nói và làm không nhất quán khi đương chức với lúc về nghỉ hưu.  |              |                    |
| 21.      | Duy ý chí, áp đặt, bảo thủ, chỉ làm theo ý mình.  |              |                    |
| 22.      | Không chịu học tập, lắng nghe, tiếp thu ý kiến hợp lý của người khác.   |              |                    |
| 23.      | Tham vọng chức quyền.   |              |                    |
| 24.      | Không chấp hành sự phân công của tổ chức.   |              |                    |
| 25.      | Kén chọn chức danh, vị trí công tác; chọn nơi có nhiều lợi ích, chọn việc dễ, bỏ việc khó.  |              |                    |
| 26.      | Không sẵn sàng nhận nhiệm vụ ở nơi xa, nơi có khó khăn.   |              |                    |

| Số TT     | BIỂU HIỆN   | LIÊN HỆ      |                    |
|-----------|---|--------------|--------------------|
|           |   | Có biểu hiệu | Không có biểu hiện |
| 27.       | Tìm mọi cách để vận động, tranh thủ phiếu bầu, phiếu tín nhiệm cho cá nhân một cách không lành mạnh.  |              |                    |
| 28.       | Có “tư duy nhiệm kỳ”, chỉ tập trung quyết những vấn đề ngắn hạn trước mắt, có lợi cho mình.   |              |                    |
| 29.       | Bổ nhiệm người thân, người quen dù không đủ tiêu chuẩn, điều kiện giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc bố trí, sắp xếp vào vị trí có nhiều lợi ích. |              |                    |
| <b>II</b> | <b>BIỂU HIỆN SUY THOÁI VỀ ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG</b>   |              |                    |
| 30.       | Cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; chỉ lo thu vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể.                            |              |                    |
| 31.       | Ghanh ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình.  |              |                    |
| 32.       | Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ.  |              |                    |
| 33.       | Đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức.   |              |                    |
| 34.       | Cục bộ, bè phái, kèn cựa địa vị, tranh chức, tranh quyền.   |              |                    |
| 35.       | Độc đoán, gia trưởng, thiếu dân chủ trong chỉ đạo, điều hành.   |              |                    |
| 36.       | Kê khai tài sản, thu nhập không trung thực.   |              |                    |
| 37.       | Mắc bệnh “thành tích”, háo danh, phô trương, che giấu khuyết điểm, thổi phồng thành tích, “đánh bóng” tên tuổi.                                   |              |                    |
| 38.       | Thích được đề cao, ca ngợi.   |              |                    |
| 39.       | “Chạy thành tích”, “chạy khen thưởng”, “chạy danh hiệu”.  |              |                    |
| 40.       | Quan liêu, xa rời quần chúng, không sâu sát cơ sở.  |              |                    |
| 41.       | Thiếu kiểm tra, đôn đốc, không nắm chắc tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình.   |              |                    |
| 42.       | Thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của nhân dân.  |              |                    |
| 43.       | Quyết định hoặc tổ chức thực hiện gây lãng phí, thất thoát tài chính, tài sản, ngân sách nhà nước, đất đai, tài nguyên...                         |              |                    |
| 44.       | Đầu tư công tràn lan, hiệu quả thấp hoặc không hiệu quả.  |              |                    |
| 45.       | Mua sắm, sử dụng tài sản công vượt quy định.  |              |                    |
| 46.       | Chỉ tiêu công quỹ tùy tiện, vô nguyên tắc.  |              |                    |
| 47.       | Sử dụng lãng phí nguồn nhân lực.  |              |                    |
| 48.       | Phí phạm thời gian lao động.  |              |                    |
| 49.       | Tham ô, tham nhũng.   |              |                    |
| 50.       | Lợi dụng chức vụ quyền hạn cấu kết với doanh nghiệp, với đối tượng khác để trục lợi.  |              |                    |
| 51.       | Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn được giao để dung túng, bao che, tiếp tay cho tham nhũng, tiêu cực.   |              |                    |
| 52.       | Thao túng trong công tác cán bộ.  |              |                    |
| 53.       | Chạy chức, chạy quyền, chạy chỗ, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy tội...   |              |                    |
| 54.       | Sử dụng quyền lực được giao để phục vụ lợi ích cá nhân.   |              |                    |
| 55.       | Đề người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình để trục lợi.   |              |                    |
| 56.       | Đánh bạc, rượu chè bê tha, mê tín dị đoan.  |              |                    |
| 57.       | Ủng hộ hoặc tham gia các tổ chức tôn giáo bất hợp pháp.   |              |                    |

| Số TT      | BIỂU HIỆN  | LIÊN HỆ      |                    |
|------------|--|--------------|--------------------|
|            |  | Có biểu hiệu | Không có biểu hiện |
| 58.        | Sa vào các tệ nạn xã hội.  |              |                    |
| 59.        | Vi phạm thuần phong, mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc, chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội.   |              |                    |
| <b>III</b> | <b>BIỂU HIỆN “TỰ DIỄN BIẾN”, “TỰ CHUYỂN HÓA” TRONG NỘI BỘ</b>  |              |                    |
| 60.        | Phản bác, phủ nhận chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ.   |              |                    |
| 61.        | Đòi thực hiện “đa nguyên, đa đảng”.  |              |                    |
| 62.        | Phản bác, phủ nhận nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.   |              |                    |
| 63.        | Đòi thực hiện thể chế “tam quyền phân lập”, phát triển “xã hội dân sự”.  |              |                    |
| 64.        | Phủ nhận nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, chế độ sở hữu toàn dân về đất đai.  |              |                    |
| 65.        | Nói, viết, làm trái quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.   |              |                    |
| 66.        | Hạ thấp, phủ nhận những thành quả cách mạng; thổi phồng khuyết điểm của Đảng, Nhà nước.  |              |                    |
| 67.        | Xuyên tạc lịch sử, bịa đặt, vu cáo các lãnh tụ tiền bối và lãnh đạo Đảng, Nhà nước.  |              |                    |
| 68.        | Kích động tư tưởng bất mãn, bất đồng chính kiến, chống đối trong nội bộ.   |              |                    |
| 69.        | Lợi dụng và sử dụng các phương tiện thông tin, truyền thông, mạng xã hội để nói xấu, bôi nhọ, hạ thấp uy tín, vai trò lãnh đạo của Đảng, gây chia rẽ nội bộ, nghi ngờ trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. |              |                    |
| 70.        | Phủ nhận vai trò lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng đối với lực lượng vũ trang; đòi “phi chính trị hóa” quân đội và công an.  |              |                    |
| 71.        | Xuyên tạc đường lối quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân;   |              |                    |
| 72.        | Chia rẽ quân đội với công an; chia rẽ nhân dân với quân đội và công an.  |              |                    |
| 73.        | Móc nối, cấu kết với các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị để truyền bá tư tưởng, quan điểm đối lập.  |              |                    |
| 74.        | Vận động, tổ chức, tập hợp lực lượng để chống phá Đảng và Nhà nước.  |              |                    |
| 75.        | Đưa thông tin sai lệch, xuyên tạc đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước.  |              |                    |
| 76.        | Thông tin phiến diện, một chiều về tình hình quốc tế, gây bất lợi trong quan hệ giữa Việt Nam với các nước.  |              |                    |
| 77.        | Phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng đối với báo chí, văn học - nghệ thuật.  |              |                    |
| 78.        | Tác động, lôi kéo, lái dư luận xã hội không theo đường lối của Đảng.   |              |                    |
| 79.        | Cổ súy cho quan điểm, tư tưởng dân chủ cực đoan; thổi phồng mặt trái của xã hội.   |              |                    |



| Số<br>TT | BIỂU HIỆN   | LIÊN HỆ         |                       |
|----------|---|-----------------|-----------------------|
|          |   | Có biểu<br>hiệu | Không có<br>biểu hiện |
| 80.      | Sáng tác, quảng bá những tác phẩm văn hóa, nghệ thuật lệch lạc, bóp méo lịch sử, hạ thấp uy tín của Đảng.   |                 |                       |
| 81.      | Có tư tưởng dân tộc hẹp hòi, tôn giáo cực đoan.   |                 |                       |
| 82.      | Lợi dụng vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, dân tộc, tôn giáo để gây chia rẽ nội bộ, gây chia rẽ giữa các dân tộc, giữa các tôn giáo, giữa dân tộc và tôn giáo, giữa các dân tộc, tôn giáo với Đảng và Nhà nước. |                 |                       |

Đảng viên liên hệ các biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” của cá nhân để xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa, báo cáo chi bộ theo dõi, giúp đỡ, giám sát.

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày .... tháng .... năm .....

**PHIẾU PHÂN TÍCH****Chất lượng và đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý**

Năm .....

**- Chủ thể tham gia đánh giá, xếp loại** .....**- Đối tượng đánh giá, xếp loại** .....

| TT         | TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ <sup>1</sup>   | CẤP ĐỘ THỰC HIỆN |     |            |     |
|------------|--|------------------|-----|------------|-----|
|            |  | Xuất sắc         | Tốt | Trung bình | Kém |
| <b>I</b>   | <b>Về xây dựng tập thể; cơ quan, đơn vị</b>  |                  |     |            |     |
| 1          | <i>Việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; quy chế làm việc; xây dựng đoàn kết nội bộ...</i>           |                  |     |            |     |
| 2          | <i>Trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của tổ chức, cơ quan, đơn vị...</i> |                  |     |            |     |
| <b>II</b>  | <b>Về thực hiện nhiệm vụ được giao trong năm</b>   |                  |     |            |     |
| 1          | <i>(Cụ thể hóa theo từng loại hình tập thể lãnh đạo – quản lý)...</i>  |                  |     |            |     |
| 2          | ...  |                  |     |            |     |
| <b>III</b> | <b>Kết quả khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra</b>   |                  |     |            |     |
|            | .....  |                  |     |            |     |

**Nhận xét chung** .....**Đề nghị xếp loại mức chất lượng** ..... (“hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”, “hoàn thành tốt nhiệm vụ”, “hoàn thành nhiệm vụ”, “không hoàn thành nhiệm vụ”).**T/M** .....  
(Đại diện lãnh đạo ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)<sup>1</sup> Từng tiêu chí đánh giá được cụ thể hóa thành các tiêu chí chi tiết

ĐẢNG BỘ .....

.....

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày .... tháng .... năm .....

## TỔNG HỢP

**Kết quả đánh giá, xếp loại đảng viên của các chủ thể**

Năm .....

| TT | Họ và tên<br>đảng viên | Chức vụ<br>Đảng, chính<br>quyền, đoàn<br>thể | Kết quả đánh<br>giá, xếp loại<br>cán bộ, công<br>chức, viên<br>chức ... | Kết quả<br>đánh giá,<br>xếp loại của<br>đoàn thể | Đảng viên<br>tự đánh<br>giá, xếp<br>loại | Đảng viên<br>của chi bộ<br>nơi đang<br>sinh hoạt<br>đánh giá,<br>xếp loại | Chi ủy, chi<br>bộ trực<br>thuộc<br>ĐUCS<br>đánh giá,<br>xếp loại | Kết quả<br>đánh giá,<br>xếp loại của<br>đảng bộ, chi<br>bộ cơ sở | Ghi<br>chú |
|----|------------------------|--|---|--|--|---|--|--|------------|
| 1. | Nguyễn Văn A           |  |   |  |  |   |  |  |            |
| 2. |                        |  |   |  |  |   |  |  |            |
| 3. |                        |  |   |  |  |   |  |  |            |
|    | .....                  |  |   |  |  |   |  |  |            |
| TC |                        |  |   |  |  |   |  |  |            |

**T/M ĐẢNG ỦY, CHI ỦY (CHI BỘ)**

(Ký, ghi rõ họ tên)

ĐẢNG BỘ .....

.....

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

...., ngày .... tháng .... năm .....

## TỔNG HỢP

**Kết quả đánh giá, phân loại tổ chức đảng**

Năm .....

| TT  | Tên tổ chức đảng | Tổng số điểm | Kết quả đánh giá, xếp loại   |                         |                     |                           | Ghi chú |
|-----|------------------|--------------|------------------------------|-------------------------|---------------------|---------------------------|---------|
|     |                  |              | Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ | Hoàn thành tốt nhiệm vụ | Hoàn thành nhiệm vụ | Không hoàn thành nhiệm vụ |         |
| 1.  |                  |              |                              |                         |                     |                           |         |
| 2.  |                  |              |                              |                         |                     |                           |         |
| 3.  |                  |              |                              |                         |                     |                           |         |
| ... |                  |              |                              |                         |                     |                           |         |
|     |                  |              |                              |                         |                     |                           |         |
|     |                  |              |                              |                         |                     |                           |         |
|     |                  |              |                              |                         |                     |                           |         |
|     |                  |              |                              |                         |                     |                           |         |
| TC  |                  |              |                              |                         |                     |                           |         |

**T/M CẤP ỦY**

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

...., ngày .... tháng .... năm .....

**TỔNG HỢP**

**Kết quả đánh giá, phân loại tập thể lãnh đạo, quản lý**

Năm .....

| TT  | Tên tập thể lãnh đạo<br>quản lý | Kết quả đánh giá, xếp loại         |                               |                           |                                    | Ghi<br>chú |
|-----|---------------------------------|------------------------------------|-------------------------------|---------------------------|------------------------------------|------------|
|     |                                 | Hoàn thành<br>xuất sắc<br>nhiệm vụ | Hoàn<br>thành tốt<br>nhiệm vụ | Hoàn<br>thành<br>nhiệm vụ | Không<br>hoàn<br>thành<br>nhiệm vụ |            |
| 1.  |                                 |                                    |                               |                           |                                    |            |
| 2.  |                                 |                                    |                               |                           |                                    |            |
| 3.  |                                 |                                    |                               |                           |                                    |            |
| ... |                                 |                                    |                               |                           |                                    |            |
|     |                                 |                                    |                               |                           |                                    |            |
|     |                                 |                                    |                               |                           |                                    |            |
|     |                                 |                                    |                               |                           |                                    |            |
|     |                                 |                                    |                               |                           |                                    |            |
| TC  |                                 |                                    |                               |                           |                                    |            |

**T/M** .....

(Đại diện lãnh đạo ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ ...

.....

Biểu 10-QĐ/TU KĐ,ĐGCL  
**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày .... tháng .... năm .....

## DANH SÁCH

**tập thể và cá nhân bị đánh giá, xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ**  
Năm .....

### 1. Tập thể

| TT                           | Tên tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý | Lý do không hoàn thành nhiệm vụ      |   |  |               | Ghi chú |
|------------------------------|---|--------------------------------------|---|--|---------------|---------|
|                              |   | Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ | Đề xảy ra các vụ, việc tham ô, tham nhũng và các vi phạm khác bị xử lý theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước | Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ (trừ trường hợp bất khả kháng) hoặc các chương trình, kế hoạch về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị của đảng bộ ở mức kém | Nội dung khác |         |
| 1. Tổ chức cơ sở đảng        |   |                                      |   |  |               |         |
|                              |   |                                      |   |  |               |         |
|                              |   |                                      |   |  |               |         |
| ...                          |   |                                      |   |  |               |         |
| 2. Tập thể lãnh đạo, quản lý |   |                                      |   |  |               |         |
|                              |   |                                      |   |  |               |         |
|                              |   |                                      |   |  |               |         |
|                              |   |                                      |   |  |               |         |
| TC                           |   |                                      |   |  |               |         |

### 2. Cá nhân

| TT  | Tên cá nhân | Chức vụ, cơ quan, đơn vị đang công tác | Lý do không hoàn thành nhiệm vụ  |   |  |  | Ghi chú |
|-----|-------------|--|--|---|--|--|---------|
|     |             |  | Đang chấp hành kỷ luật của Đảng, chính quyền, đoàn thể trong thời hạn 01 năm | Chỉ hoàn thành dưới 50% số chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao | Phân loại cán bộ, công chức, viên chức ... mức không hoàn thành nhiệm vụ | Vi phạm một trong các biểu hiện theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; hoặc vi phạm khác (không chấp hành phân công của tổ chức, gây mất đoàn kết ...) |         |
| 1.  |             |  |  |   |  |  |         |
| 2.  |             |  |  |   |  |  |         |
| 3.  |             |  |  |   |  |  |         |
| ... |             |  |  |   |  |  |         |
| TC  |             |  |  |   |  |  |         |

T/M .....

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ ...

.....

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày .... tháng .... năm .....

**DANH SÁCH**  
**tập thể và cá nhân vi phạm kỷ luật**  
*Năm .....*

**1. Tập thể**

| TT                                  | Tên tổ chức cơ sở đảng, tập thể lãnh đạo, quản lý | vi phạm kỷ luật           |                         |   | Ghi chú |
|-------------------------------------|---|---------------------------|-------------------------|---|---------|
|                                     |   | Nội dung bị xử lý kỷ luật | Hình thức xử lý kỷ luật | Số, ngày, tháng, năm, cấp có thẩm quyền ra quyết định kỷ luật |         |
| <b>1. Tổ chức cơ sở đảng</b>        |   |                           |                         |   |         |
|                                     |   |                           |                         |   |         |
|                                     |   |                           |                         |   |         |
| ...                                 |   |                           |                         |   |         |
| <b>2. Tập thể lãnh đạo, quản lý</b> |   |                           |                         |   |         |
|                                     |   |                           |                         |   |         |
|                                     |   |                           |                         |   |         |
|                                     |   |                           |                         |   |         |
| <b>TC</b>                           |   |                           |                         |   |         |

**2. Cá nhân**

| TT        | Tên cá nhân | Chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể; cơ quan, đơn vị đang công tác | vi phạm kỷ luật           |                         |   | Ghi chú |
|-----------|-------------|--|---------------------------|-------------------------|---|---------|
|           |             |  | Nội dung bị xử lý kỷ luật | Hình thức xử lý kỷ luật | Số, ngày, tháng, năm, cấp có thẩm quyền ra quyết định kỷ luật |         |
| 1.        |             |  |                           |                         |   |         |
| 2.        |             |  |                           |                         |   |         |
| 3.        |             |  |                           |                         |   |         |
| ...       |             |  |                           |                         |   |         |
| <b>TC</b> |             |  |                           |                         |   |         |

T/M .....

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẢNG BỘ ...

.....

Biểu 12-QĐ/TU KĐ,ĐGCL  
**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày .... tháng .... năm .....

## DANH SÁCH

**Tổ chức đảng, đảng viên đề nghị khen thưởng theo định kỳ**

Năm .....

### 1. Tập thể

| TT  | Tên tổ chức đảng     | Số, ngày, tháng, năm, cấp<br>ủy có thẩm quyền đã ra các<br>quyết định khen thưởng<br>(theo quy định khen thưởng<br>định kỳ 5 năm) | Hình thức đề<br>nghị khen<br>thưởng | Ghi<br>chú |
|-----|----------------------|---|-------------------------------------|------------|
| 1.  | Đảng bộ, chi bộ .... |   |                                     |            |
| 2.  |                      |   |                                     |            |
| 3.  |                      |   |                                     |            |
| ... |                      |   |                                     |            |
| TC  |                      |   |                                     |            |

### 2. Đảng viên

| TT  | Tên cá nhân  | Chức vụ Đảng,<br>chính quyền,<br>đoàn thể; chi<br>bộ đang sinh<br>hoạt | Số, ngày, tháng, năm, cấp<br>ủy có thẩm quyền đã ra<br>các quyết định khen<br>thưởng (theo quy định<br>khen thưởng định kỳ 5<br>năm) | Hình thức<br>đề nghị<br>khen<br>thưởng | Ghi chú |
|-----|--------------|--|--|--|---------|
| 1.  | Nguyễn Văn A |  |  |  |         |
| 2.  | Nguyễn Văn B |  |  |  |         |
| 3.  |              |  |  |  |         |
| ... |              |  |  |  |         |
| TC  |              |  |  |  |         |

(Kèm theo Tờ trình của cấp ủy và các báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng)

**T/M** .....

(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)